

Số: 68/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng**  
**Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học**  
**ngành Quản lý đất đai của Học viện Nông nghiệp Việt Nam**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý đất đai của Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVIII ngày 22/6/2024 của Hội đồng.

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý đất đai (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Học viện Nông nghiệp Việt Nam của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Học viện đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 45 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Học viện Nông nghiệp Việt Nam và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý đất đai của Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Đình Văn Toàn**

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI CỦA HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**  
*(Kèm theo Nghị quyết số: 68/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024*  
*của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		4.00	3	100%	<b>Tiêu chuẩn 7</b>		4.20	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4						
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		4.00	3	100%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.1	4	4.20	5	100%
<b>Tiêu chuẩn 3</b>					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	3				Tiêu chí 8.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		4.33	3	100%	<b>Tiêu chuẩn 9</b>		4.00	3	60%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 4.2	5				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	5						
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		3.80	4	80%	Tiêu chí 9.4	3			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	4.17	6	100%
Tiêu chí 5.4	4	Tiêu chí 10.2	4						
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4						
<b>Tiêu chuẩn 6</b>		4.43	7	100%	Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	3	4.00	4	80%
Tiêu chí 6.5	5				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5	Tiêu chí 11.4	4						
		Tiêu chí 11.5	5						
<b>Đánh giá chung CTĐT</b>		<b>Số tiêu chí đạt</b>			<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt</b>				
		45			90%				

**Phụ lục II**  
**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI CỦA HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**  
*(Kèm theo Nghị quyết số: 68/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024*  
*của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý đất đai (CTĐT) của Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã được Học viện tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Học viện, phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT thể hiện được các yêu cầu chung và chuyên biệt về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, được điều chỉnh, cập nhật trên cơ sở khảo sát các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT, đề cương chi tiết các học phần có đủ các thông tin chính được điều chỉnh, cập nhật và thể hiện tính ứng dụng cao. Chương trình dạy học được thiết kế tiếp cận theo chuẩn đầu ra; phương pháp dạy - học được thiết kế và thực hiện phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT. Triết lý giáo dục được phổ biến đến các bên liên quan, phương pháp giảng dạy, hoạt động học tập phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra. Hoạt động thực hành, thực tập được chú trọng thúc đẩy rèn luyện kỹ năng tự học và các kỹ năng cần thiết. Quy định và hướng dẫn đánh giá kết quả học tập của người học được ban hành đầy đủ và phổ biến đến giảng viên và người học để thực hiện; phương pháp kiểm tra đánh giá đa dạng, người học dễ dàng tiếp cận quy trình khiếu nại. Công tác quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên được chú trọng, đáp ứng yêu cầu của CTĐT; giảng viên có trình độ cao, năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học tốt; kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên đạt được cao; đào tạo và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, nhân viên được quan tâm thực hiện và ghi nhận; cán bộ hỗ trợ và nhân viên nhiệt huyết, có tinh thần cống hiến. Chính sách tuyển sinh rõ ràng, cập nhật hàng năm. Hoạt động giám sát kết quả học tập và tư vấn, hỗ trợ người học được chú trọng; môi trường tâm lý, cảnh quan sư phạm thuận lợi cho học tập, giảng dạy và nghiên cứu. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành được đầu tư đáp ứng tốt nhu cầu học tập, nghiên cứu. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập; thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được tổ chức có nền nếp và chuyên nghiệp; sinh viên đạt một số giải thưởng cấp Học viện và các cấp. Tỷ lệ sinh viên có việc làm cao, đặc biệt trong khu vực có yếu tố nước ngoài và tự tạo việc làm.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Học viện và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT, thể hiện rõ hơn các yêu cầu trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0; đảm bảo tính gắn kết với thị trường lao động thuộc lĩnh vực quản lý đất đai và có quan tâm đến địa bàn, khu vực. Việc tham khảo, đối sánh CTĐT của các

cơ sở giáo dục khác cần thực hiện bài bản, khoa học hơn trên cơ sở phân tích các năng lực cốt lõi trong chuẩn đầu ra của CTĐT để cải tiến chất lượng CTĐT.

2. Điều chỉnh nội dung Bản mô tả và nội dung học phần đảm bảo thông tin thống nhất giữa các học phần về cấu trúc; đa dạng hóa các hình thức công khai và phổ biến rộng rãi Bản mô tả CTĐT tới các bên liên quan. Xem xét cải tiến quy trình thẩm định có sự tham gia của các nhà khoa học, chuyên gia trong lĩnh vực và tiếp tục hoàn thiện đề cương học phần.

3. Tham khảo và đối sánh CTĐT tiên tiến trên thế giới để cải tiến CTĐT theo hướng tích hợp các học phần để đảm bảo tính liên ngành, xuyên ngành; bổ sung một số học phần tự chọn khối kiến thức chuyên ngành; tăng thêm kiến thức về quản lý, kỹ năng sử dụng phần mềm hiện đại, thiết bị mới chuyên ngành và kỹ năng ngoại ngữ. Phân tích, lựa chọn và xác định các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra.

4. Hướng dẫn chuyển tải nội dung triết lý giáo dục trong việc thiết kế CTĐT. Tiếp tục đa dạng các phương pháp dạy và học phù hợp với yêu cầu chuẩn đầu ra. Xây dựng quy định/hướng dẫn cụ thể việc áp dụng các phương pháp dạy - học tích cực nhằm hướng đến đạt chuẩn đầu ra. Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, cải tiến chất lượng mạng internet/wifi, tăng cường học liệu số để tạo điều kiện thuận lợi cho người học tiếp cận, học tập và nghiên cứu.

5. Đa dạng hóa phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập; ban hành quy định/hướng dẫn chi tiết về quy trình đánh giá độ tin cậy, độ giá trị của các phương pháp kiểm tra đánh giá người học để đo lường được mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Phân tích, đánh giá chất lượng câu hỏi, đề thi để xác định được độ tin cậy. Xem xét kết quả cải thiện việc học tập của sinh viên thông qua việc phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá.

6. Đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực và phù hợp xu hướng tự chủ: cụ thể yêu cầu và mức năng lực theo từng vị trí giảng viên để đánh giá và đào tạo nâng cao năng lực; tiếp tục hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số KPIs để áp dụng đánh giá thống nhất trong toàn Học viện, trong đó có ghi nhận hiệu quả đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo; có quy định, hướng dẫn về hoạt động phục vụ cộng đồng để xây dựng và thực hiện chỉ số theo dõi nhiệm vụ này theo các loại hình cụ thể đối với giảng viên; hoàn thiện đồng bộ chính sách, cơ chế đột phá gắn với tự chủ để thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác, kết nối địa phương, doanh nghiệp và các nghiên cứu liên ngành, ứng dụng để chuyển giao, thương mại hóa để phát huy tiềm năng của CTĐT.

7. Quan tâm xây dựng và phát huy hiệu quả đội ngũ cố vấn học tập thống nhất chung trong Học viện hoàn thiện văn bản quy định, tiêu chuẩn tuyển chọn đến cách thức tổ chức hoạt động. Rà soát và có biện pháp hỗ trợ giảng viên trẻ tham gia công việc hành chính và giảm tải công việc cho các trợ lý Khoa hướng tới giảm tỷ lệ nhân viên phục vụ hỗ trợ. Sớm hoàn thiện và áp dụng bộ tiêu chí KPIs đánh giá đội ngũ nhân viên hỗ trợ, phục vụ theo hướng lượng hóa và có tính phân loại cao. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm phù hợp.

8. Rà soát tiêu chí và phương thức tuyển sinh một cách bài bản; lấy ý kiến của đầy đủ các bên liên quan về chính sách tuyển sinh, đồng thời thực hiện khảo sát về nhu cầu nhân lực và phân tích, dự báo để xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp theo đặc thù của ngành đào tạo. Có các biện pháp hỗ trợ tích cực để giảm tỷ lệ sinh viên thôi học và tỷ lệ sinh viên bị cảnh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

báo học vụ. Tăng cường các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động trải nghiệm thực tế, các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng mềm và tăng cường năng lực ngoại ngữ, tin học cho sinh viên.

9. Tăng cường chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung và phần mềm hỗ trợ quản trị toàn Học viện trên cơ sở kết nối các phần mềm và cơ sở dữ liệu riêng biệt để đáp ứng yêu cầu quản trị đại học tiên tiến; đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng, hệ thống máy chủ cấu hình mạnh, đường truyền và thiết bị công nghệ thông tin hiện đại. Thường xuyên bổ sung, cập nhật nguồn học liệu cho thư viện; có kế hoạch đầu tư và khai thác thư viện điện tử; mở rộng nguồn học liệu và bản quyền truy cập, nhất là bản quyền truy cập các tạp chí chuyên ngành quốc tế để tăng khả năng tra cứu trực tuyến.

10. Tăng cường năng lực cho cán bộ giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra; sớm xây dựng bộ công cụ và kế hoạch thực hiện đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT theo quy định. Nghiên cứu áp dụng các công cụ thẩm định đề thi, phân tích kết quả thi một cách khoa học để phục vụ đánh giá, cải tiến quá trình dạy học và kiểm tra đánh giá; khai thác triệt kết quả kiểm tra đánh giá để cải tiến đảm bảo quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Rà soát, đánh giá một cách hệ thống cơ chế phản hồi của các bên liên quan; tiếp tục chuẩn hoá các công cụ khảo sát để đảm bảo độ tin cậy và giá trị của thông tin thu được làm cơ sở cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

11. Quan tâm cải tiến tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, tỉ lệ tốt nghiệp sớm. Phát huy ưu thế của phương thức đào tạo theo tín chỉ và chuyển đổi số để cải tiến mô hình đào tạo, rút ngắn thời gian tốt nghiệp, tạo điều kiện cho các sinh viên có nhu cầu và có khả năng học tập theo lộ trình riêng. Xác lập cơ sở dữ liệu các nhà tuyển dụng và triển khai khảo sát ý kiến về chất lượng sinh viên tốt nghiệp một cách đa dạng để cải tiến.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Học viện cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý đất đai gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.



-----